

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

Số 2177 /2005/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 3 tháng 9 năm 2005

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án kiện toàn tổ chức, cán bộ cơ quan tư pháp các cấp

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND 3/12/2004;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV ngày 5/5/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý Nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nội vụ,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án kiện toàn tổ chức, cán bộ các cơ quan Tư pháp các cấp.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Tư pháp, Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### Nơi nhận

- Như Điều 2
- Bộ Tư pháp
- TTTU, TTHĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Các PVP
- Lưu VT- NC

TM UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc

CHI CỤC TRƯỞNG



Phan Thị Duyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI  
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ

Tài liệu được sao từ:  
Phòng: UBND tỉnh Quảng Trị  
Mục lục số: 05. Hồ sơ số: 95. Tờ số: 21  
Số chứng thực: 164  
Ngày 04 tháng 4 năm 2019



**ĐỀ ÁN**

**Kiến toàn tổ chức cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2177 /2005 /QĐ-UBND  
ngày 13 tháng 9 năm 2005 của UBND tỉnh)

Trong những năm qua, để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, ngành Tư pháp, hệ thống các cơ quan tư pháp từ tỉnh đến cơ sở đã có những cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, công tác tổ chức, cán bộ từng bước được củng cố, kiện toàn và tăng cường về số lượng, chất lượng.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc cải cách kinh tế, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế thì chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp địa phương ngày càng được tăng cường, mở rộng theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.

Để giúp UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp, việc kiện toàn, củng cố tổ chức Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp cấp huyện, các Ban tư pháp cấp xã là hết sức cần thiết.

**I-THỰC TRẠNG VÀ YÊU CẦU KIẾN TOÀN TỔ CHỨC CÁN BỘ NGÀNH TƯ PHÁP :****1- Tình hình về tổ chức :**

Từ năm 1993 đến nay, bộ máy tổ chức của ngành thường xuyên được kiện toàn, củng cố. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của ngành có sự bổ sung, thay đổi nhưng cơ cấu tổ chức cơ quan tư pháp địa phương được quy định tại Thông tư Liên bộ số 12/TTLB ngày 27/7/1993 của Bộ Tư pháp- Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) chậm được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nên chưa phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực trạng bộ máy các cấp tư pháp ở địa phương cụ thể như sau :

**1.1-Đối với Sở Tư pháp :**

Cơ cấu tổ chức Sở gồm :

- Lãnh đạo : Giám đốc, 01 Phó giám đốc
- Các tổ chức giúp việc Giám đốc : có 03 phòng :  
+ Phòng Tổ chức – Hành chính (7 biên chế )

+ Phòng Văn bản- Tuyên truyền ( 6 biên chế )

+ Phòng Bổ trợ tư pháp (2 biên chế)

Tổng cộng văn phòng Sở có 16 biên chế (Phó giám đốc Sở kiêm Trưởng thi hành án dân sự tỉnh biên chế và ngân sách do Bộ Tư pháp quản lý).

- Các đơn vị trực thuộc Sở :

+ Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh (thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự). Biên chế và ngân sách do Bộ Tư pháp quản lý, Giám đốc Sở Tư pháp được Bộ trưởng Bộ Tư pháp uỷ quyền quản lý một số lĩnh vực về tổ chức cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh và huyện, thị xã. (Có 70 biên chế, trong đó có 30 Chấp hành viên).

+ Phòng Công chứng tỉnh 6 biên chế, (trong đó có 2 Công chứng viên).

+ Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh : 5 biên chế.

+ Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh : 7 biên chế

Tổng biên chế của Sở và đơn vị trực thuộc là 37 công chức, trong đó 27 công chức có trình độ đại học và tương đương (73%) , 8 công chức có trình độ trung cấp. Cán bộ công chức nữ là 17 người.

- Các tổ chức bổ trợ tư pháp khác do Sở giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước:

+ Đoàn Luật sư : Có 2 văn phòng luật sư gồm 10 luật sư .

+ Tổ chức giám định pháp y : Có 7 giám định viên .

+ Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự

1.2-Các Phòng Tư pháp huyện, thị xã : 9 Phòng Tư pháp huyện, thị xã có 25 biên chế, trong đó 6 huyện có 3 biên chế, 3 đơn vị là thị xã Đông Hà, thị xã Quảng Trị và Cam Lộ chỉ có 2 biên chế. Về lãnh đạo, chỉ 2 đơn vị Hướng Hoá, thị xã Quảng Trị là có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, 7 huyện, thị xã còn lại chỉ có Trưởng phòng.

Trong 24 biên chế công chức tư pháp cấp huyện thì 22/24 người có trình độ đại học luật.

1.3-Về Tư pháp cấp xã :

Tất cả 138 xã, phường, thị trấn đều đã bố trí công chức tư pháp - Hộ tịch chuyên trách. Trong đó công chức có trình độ Đại học luật 8 người, Trung cấp tư pháp là 92 người, Sơ cấp nghiệp vụ tư pháp (xã miền núi ) là 23 người .(Tổng cộng 123/138), có 8 công chức tư pháp xã đang theo học Đại học luật từ xa .

Theo Thông tư số 12/TTLB thì ở cấp xã, phường, thị trấn thành lập Ban Tư pháp nhưng về cơ cấu tổ chức hoạt động của ban Tư pháp quy định thiếu cụ thể tùy theo yêu cầu công việc thực tế và khả năng kinh phí của địa phương để cơ cấu thành viên cho nên việc thành lập Ban Tư pháp ở cơ sở không giống nhau và nhiều nơi không có Ban tư pháp, hoặc có Ban tư pháp nhưng khi kiện toàn lại UBND , các tổ chức chính trị- xã hội , thành viên có sự thay đổi thì Ban Tư pháp không được quan tâm kiện toàn.

2- Một số nhận xét đánh giá trong tổ chức và hoạt động của các cấp tư pháp ở địa phương :

2.1- Đối với Sở Tư pháp : Hơn 10 năm qua, Sở Tư pháp được giao thêm một số nhiệm vụ mới, nhưng việc bổ sung biên chế để thực hiện nhiệm vụ mới trong quản lý nhà nước và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu .

- Mô hình tổ chức của Sở Tư pháp trong toàn quốc chưa được quy định thống nhất mà tùy thuộc vào điều kiện thực tế , khả năng biên chế của mỗi địa phương để thành lập các tổ chức giúp việc Giám đốc và chuyên môn . Do đó tổ chức bộ máy của Sở chưa được cơ cấu phù hợp với nhiệm vụ, chức năng.

- Việc quản lý các cơ quan thi hành án dân sự địa phương (Phòng Thi hành án, Đội Thi hành án) theo quy định hiện hành là do Bộ Tư pháp quản lý, Giám đốc Sở chỉ được uỷ quyền phân cấp quản lý một số mặt về tổ chức theo cơ chế dọc từ Bộ xuống và giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự . Khối lượng công việc lớn vừa quản lý tổ chức 70 cán bộ, công chức, vừa chỉ đạo hoạt động thi hành án dân sự ở địa phương nhưng không có biên chế riêng để thực hiện công tác này mà do tổ chức của Sở kiêm nhiệm.

- Về các tổ chức hỗ trợ tư pháp : Đoàn Luật sư, Tổ chức Giám định pháp y , Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự, theo quy định hiện hành, UBND tỉnh quản lý nhà nước công tác này, Sở Tư pháp giúp UBND thực hiện một số thủ tục hành chính, còn việc quản lý nhân sự phụ thuộc vào cơ quan, tổ chức khác nên làm hạn chế công tác đổi mới tổ chức, kiện toàn các tổ chức này theo quy định của pháp luật.

### 2.2- Đối với Phòng Tư pháp huyện, thị xã :

Khối lượng công việc của Phòng Tư pháp huyện, thị xã ngày càng lớn nhưng do khó khăn về kinh phí nên bố trí biên chế chưa tương xứng dẫn đến tình trạng các Phòng tư pháp không đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt là trong giai đoạn cải cách thủ tục hành chính thực hiện “cơ chế một cửa” ở cấp huyện, Phòng Tư pháp phải tham gia lĩnh vực chứng thực, phải bố trí 2 cán bộ vào tổ “một cửa” nên không còn cán bộ để thực hiện nhiệm vụ khác .

- Trụ sở, phương tiện làm việc của các Phòng Tư pháp chưa được quan tâm đầu tư còn một số Phòng Tư pháp phải làm việc chung trong trụ sở cơ quan thi hành án .

### 2.3- Đối với tư pháp xã :

Nhiệm vụ, quyền hạn của Tư pháp xã bao gồm 10 lĩnh vực nhưng đều tập trung vào một công chức tư pháp - hộ tịch, do đó công chức tư pháp- hộ tịch chỉ tập trung vào một số nhiệm vụ giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức là : Đăng ký hộ tịch, chứng thực. Còn các nhiệm vụ khác như : Giúp UBND soạn thảo, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, đăng ký giao dịch bảo đảm, xây dựng củng cố tổ chức hoà giải ... thực hiện hiệu quả thấp.

Từ thực trạng tình hình tổ chức, cán bộ và những tồn tại hạn chế nêu trên và yêu cầu cải cách tư pháp đặt ra nhiệm vụ cấp thiết phải đổi mới , kiện toàn, củng cố cơ quan tư pháp các cấp ở địa phương .

## II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN KIẾN TOÀN CÙNG CÓ TỔ CHỨC CÁN BỘ CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP :

- Nghị quyết Trung ương 8( khoá VII), Nghị quyết trung ương 3, trung ương 7 (khoá VIII) về cải cách bộ máy nhà nước , trong đó có cải cách tư pháp. Nghị quyết 08NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về những nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới .

- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Nghị định số 171/2004/NĐ-CP và Nghị định 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV ngày 5/5/2005 của Bộ Tư Pháp-Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương và Quyết định số 1148/2005/QĐ-BTP ngày 18/5/2005 của Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp về việc ban hành Quy chế ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư Pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý một số công tác tổ chức cán bộ của thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2002;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

- Pháp lệnh Luật sư 2001;

- Pháp lệnh thi hành án dân sự 2004;

- Pháp lệnh giám định tư pháp 2004;

- Nghị định số 83/1998/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký hộ tịch ;

- Nghị định số 75/2000/NĐ-CP của Chính phủ về công chứng, chứng thực;

- Nghị định số 68/2002/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình có yếu tố nước ngoài ;

- Nghị định số 104/1998/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quốc tịch ;

- Nghị định số 65/2003/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật

- Nghị định số 87/2003/NĐ-CP của Chính phủ về hành nghề của tổ chức Luật sư nước ngoài, Luật sư nước ngoài tại Việt Nam ;

- Nghị định số 25/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh trọng tài thương mại ;

- Nghị định số 160/1999/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều pháp lệnh tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở ;

- Nghị định số 122/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và doanh nghiệp nhà nước;

- Nghị định số 135/2003/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 05/2005/NĐ-CP của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

- Quyết định số 734/1997/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách;

- Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước;

- Thông tư liên tịch số 07/1999/TTLT-BTP-BCA của Bộ Tư pháp- Bộ Công an quy định việc cấp phiếu lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 03/2005/TT-BTP của Bộ Tư Pháp hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP của Chính Phủ về bán đấu giá tài sản.

### **III- PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ SỞ TƯ PHÁP, PHÒNG TƯ PHÁP HUYỆN, THỊ XÃ VÀ TƯ PHÁP XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN :**

#### **1- Đối với Sở Tư pháp :**

##### **1.1- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn :**

###### **a- Vị trí, chức năng :**

Theo Luật Tổ chức HĐND và UBND, Nghị định số 171/2004/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV ngày 5/5/2005 của Bộ Tư Pháp- Bộ Nội vụ và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, công chứng, chứng thực, hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài, lý lịch tư pháp, luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp, hoà giải ở cơ sở, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tư Pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư Pháp.

###### **b- Nhiệm vụ và quyền hạn:**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của địa phương và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó sau khi được phê duyệt;

2- Tổ chức chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án, kế hoạch về lĩnh vực quản lý của Sở.

### 3. Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý công tác tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính Phủ;

- Tham gia soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân chủ trì soạn thảo theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư Pháp;

- Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hoá – Thông tin giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế ở địa phương.

### 4 - Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật :

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

### 5. Về phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm ở địa phương; tổ chức thực hiện kế hoạch đó sau khi được phê duyệt;

- Làm Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh;

- Biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở địa phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Xây dựng và quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật ở địa phương;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn và ở các cơ quan, đơn vị khác của địa phương theo quy định của pháp luật;

6- Công tác thi hành án dân sự:

-Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong phạm vi địa phương;

- Thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý công tác thi hành án dân sự ở địa phương theo uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

7- Về quản lý công chứng, chứng thực:

- Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực của Phòng công chứng và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phạm vi địa phương ;

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể Phòng công chứng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng công chứng;

- Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư Pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên.

8- Về quản lý và đăng ký hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp:

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương ;

- Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết các việc về hộ tịch, quốc tịch theo quy định của pháp luật;

- Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật.

9- Về quản lý luật sư và hoạt động tư vấn pháp luật:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập Đoàn Luật sư, tổ chức lại, giải thể Đoàn Luật sư

- Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Luật sư, Công ty luật hợp danh, Chi nhánh Văn phòng Luật sư, chi nhánh Công ty luật hợp danh, trung tâm tư vấn pháp luật; Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung Giấy phép thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

- Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cho các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

- Theo dõi việc thuê luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, việc hợp tác hành nghề người lao động nước ngoài, việc nhận luật sư tập sự Việt Nam của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, việc thuê và hoạt động hành nghề của luật sư nước ngoài tại Văn phòng luật sư, Công ty luật hợp danh Việt Nam;

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật; hỗ trợ tổ chức chủ quản của các Trung tâm tư vấn pháp luật trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các tư vấn viên pháp luật;

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam và Trung tâm tư vấn pháp luật theo thẩm quyền.

10- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương theo quy định của pháp luật;

Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật.

11- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại ở vi địa phương theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở trong phạm vi địa phương ;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế và công tác tư pháp ở cấp huyện và cấp xã.

12- Chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức các hoạt động dịch vụ công thuộc lĩnh vực được phân công.

13- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp và tổ chức thực hiện chương trình đó.

14- Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về lĩnh vực tư pháp ; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật .

15- Báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp;

16. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật

17- Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### 1.2- Về tổ chức, cán bộ :

a- Về đội ngũ cán bộ lãnh đạo Sở Tư pháp : Sở Tư pháp có Giám đốc và 2 Phó giám đốc, Giám đốc lãnh đạo chung, quản lý cán bộ và xây dựng tổ chức, các Phó giám đốc phụ trách các lĩnh vực do Giám đốc phân công.

b- Tổ chức giúp việc của Giám đốc Sở:

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV, ngoài Văn phòng và Thanh tra, tổ chức giúp việc của Giám đốc Sở còn có các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ này được kiện toàn để thực hiện các lĩnh vực công tác sau:

+ Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ( xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật);

- + Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ( kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật );
- + Phổ biến, giáo dục pháp luật (tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hoà giải ở cơ sở);
- + Hành chính tư pháp ( quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực, hộ tịch, quốc tịch, lí lịch tư pháp...);
- + Hỗ trợ tư pháp (quản lý nhà nước về luật sư, tư vấn pháp luật; giám định tư pháp, trọng tài thương mại, bán đấu giá tài sản;
- + Công tác tổ chức, cán bộ của Sở Tư Pháp, quản lý công tác thi hành án dân sự theo quy định, theo dõi và hướng dẫn công tác tư pháp cấp huyện, cấp xã, công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, công tác cải cách hành chính theo thẩm quyền...

Căn cứ vào tình hình thực tế và khối lượng công việc trong từng lĩnh vực công tác cụ thể, Giám đốc Sở Tư Pháp phối hợp với Sở Nội Vụ xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các Phòng chuyên môn thuộc Sở bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị trực thuộc Sở:
- + Phòng Công chứng
- + Trung tâm trợ giúp pháp lý
- + Trung tâm dịch vụ bán đấu giá

Biên chế của các tổ chức giúp việc Giám đốc Sở Tư Pháp là biên chế hành chính được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao. Căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội Vụ xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cơ cấu tổ chức của các Phòng và đơn vị tương đương, đảm bảo mỗi phòng có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và 03 công chức chuyên môn để bảo đảm đủ lực lượng triển khai các nhiệm vụ được giao.

Biên chế của các đơn vị trực thuộc Sở Tư Pháp là biên chế sự nghiệp. Căn cứ vào nhu cầu công việc và tình hình thực tiễn, Sở Tư Pháp phối hợp với Sở Nội Vụ xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng biên chế sự nghiệp của Sở Tư Pháp theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý biên chế.

## **2- Đối với Phòng Tư pháp huyện, thị xã :**

### **2.1- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn :**

*a- Vị trí, chức năng :* Là cơ quan chuyên môn của UBND huyện, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, chứng thực, hộ tịch, trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự uỷ quyền của UBND cấp huyện.

*b- Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể :*

- 1- Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

- Trình uỷ ban nhân dân cấp huyện các văn bản đề tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ và pháp luật về quản lý công tác tư pháp trên địa bàn huyện.

- Thẩm định và chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân cấp huyện về nội dung thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện ban hành theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án luật, pháp lệnh theo sự chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân cấp huyện và hướng dẫn của Sở Tư pháp;

- rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện ban hành;

## 2. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

- Giúp Uỷ ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản do Uỷ ban nhân dân cấp huyện ban hành; hướng dẫn Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

- Thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

## 3. Về phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Xây dựng, trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm ở địa phương; tổ chức thực hiện kế hoạch đó sau khi được phê duyệt;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và khai thác tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn và ở các cơ quan, đơn vị khác của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Làm Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cấp huyện;

- Thẩm định dự thảo hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư trước khi trình Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

4. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về công tác hoà giải trên địa bàn theo sự chỉ đạo của cơ quan tư pháp cấp trên và Uỷ ban nhân dân cấp huyện; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải ở địa phương theo hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên;

5. Giúp Uỷ ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật;

6. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động chứng thực của Uỷ ban nhân dân cấp xã; thực hiện chứng thực một số việc theo sự uỷ quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký và quản lý hộ tịch; quản lý các sổ sách, biểu mẫu về hộ tịch theo quy định của pháp luật;

8. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật ;

9. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về công tác tư pháp ở cấp xã;

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tư pháp

11 . Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

### 2.2 - Về tổ chức, cán bộ:

Cơ cấu tổ chức Phòng Tư pháp gồm: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và 2 đến 3 công chức thực thi giúp việc.

Tuỳ theo đặc điểm của huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế Phòng Tư pháp cho UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm bố trí biên chế Phòng Tư pháp đủ số lượng biên chế mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao.

Công chức Phòng Tư Pháp phải là những người đạt tiêu chuẩn ngạch công chức hành chính tư pháp do Bộ Tư Pháp quy định, đáp ứng yêu cầu triển khai công tác tư pháp cấp huyện và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ đối với công tác tư pháp cơ sở.

### 3- Đối với tư pháp cấp xã:

#### 3.1- Vị trí, chức năng:

Theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương trên các lĩnh vực: ban hành văn bản, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, chứng thực, hộ tịch, trợ giúp pháp lý, hướng dẫn hoạt động của tổ hoà giải và các công tác tư pháp khác.

Để giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý nhà nước các công tác tư pháp có công chức tư pháp - hộ tịch.

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban tư pháp để phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước các công tác tư pháp.

#### 3.2- Về nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành các văn bản về công tác tư pháp ở địa phương. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án luật, pháp lệnh theo sự chỉ đạo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp cấp huyện và sự chỉ đạo của UBND cấp xã;

2. Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành;

3. Xây dựng kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức thực hiện kế hoạch khi được phê duyệt;

4. Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng quy ước hương ước thôn, làng, ấp, bản phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước;

5- Hướng dẫn hoạt động của các tổ hoà giải; bồi dưỡng, cung cấp tài liệu nghiệp vụ cho tổ viên Tổ hoà giải ở địa phương theo sự hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc miễn nhiệm tổ viên Tổ hoà giải

6. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật ;

7- Trực tiếp quản lý việc khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật Ở xã, phường, thị trấn; tổ chức việc phối hợp khai thác, sử dụng trao đổi giữa Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn với các tổ chức, đơn vị khác;

8 . Giúp Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện việc đôn đốc thi hành án theo hướng dẫn của cơ quan thi hành án cấp huyện và thực hiện công tác thành chính - tài chính trong việc đôn đốc thi hành án

9. Thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch Ở địa phương; thực hiện một số việc về quốc tịch thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

10. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chứng thực chữ ký của công dân Việt Nam trong các giấy tờ phục vụ cho việc thực hiện các giao dịch dân sự ở trong nước; chứng thực di chúc, văn bản từ chối nhận di sản và các việc khác theo quy định của pháp luật;

11. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân cấp xã và Phòng Tư pháp.

2.11 . Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

### 3.3- Về tổ chức cán bộ, tiêu chuẩn công chức tư pháp-hộ tịch:

+ Về tổ chức, cán bộ: số lượng cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn bao gồm công chức Tư Pháp - hộ tịch và cán bộ tư pháp kiêm nhiệm.

Theo các quy định hiện hành, việc kiện toàn cán bộ tư pháp cấp xã được thực hiện như sau:

- Số lượng công chức Tư pháp - hộ tịch tối thiểu là 01 cán bộ. Căn cứ vào số lượng dân cư sinh sống trên địa bàn cấp xã, các địa phương có thể xem xét bố trí thêm 01 công chức tư pháp - hộ tịch.

- Thành viên kiêm nhiệm công tác tư pháp cấp xã có thể là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (làm trưởng Ban tư pháp), đại diện Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh , Phụ nữ, tùy theo yêu cầu thực tế và khả năng kinh phí của địa phương để bố trí.

+ Về tiêu chuẩn công chức Tư pháp-Hộ tịch.

- Tuổi đời: Không quá 35 tuổi khi tuyển dụng lần đầu.

- Học vấn: Tốt nghiệp trung học phổ thông đối với khu vực đồng bằng và đô thị, tốt nghiệp trung học cơ sở đối với các xã khu vực miền núi có nhiều đồng bào dân tộc ít người.

- Chuyên môn nghiệp vụ: Ở khu vực đồng bằng, đô thị có trình độ trung cấp Luật trở lên và phải qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp cấp xã sau khi được tuyển dụng; phải sử dụng được tin học văn phòng trong công tác. Đối với các xã khu vực miền núi, có nhiều đồng bào người dân tộc thiểu số, cán bộ Tư pháp phải có trình độ tối thiểu là Sơ cấp Luật.

- Lý luận chính trị, quản lý Nhà nước: Sau khi được tuyển dụng phải được bồi dưỡng lý luận chính trị tương đương trình độ sơ cấp trở lên và phải qua lớp bồi dưỡng quản lý hành chính Nhà nước.

Hiện nay, tỉnh ta còn 15/138 cán bộ Tư pháp- Hộ tịch chưa qua đào tạo, ở một số xã đồng bằng, đô thị cán bộ tư pháp chỉ mới có trình độ sơ cấp Tư pháp. Do vậy, để đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp cấp xã, phương hướng kiện toàn là: Tuyển dụng các sinh viên đã tốt nghiệp đại học Luật có hộ khẩu thường trú ở địa phương để bố trí thay thế những cán bộ tư pháp chưa được đào tạo.

#### **4- Kiện toàn tổ chức, cán bộ các cơ quan thi hành án dân sự địa phương:**

Triển khai thực hiện Nghị định số 50 /2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính Phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự; Quyết định số 1148/2005/QĐ-BTP ngày 18/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp về việc ban hành quy chế ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư Pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý một số mặt tổ chức, cán bộ của thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thi hành án huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Giám đốc Sở Tư Pháp có trách nhiệm:

- Lập danh sách thành viên Hội đồng tuyển chọn chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự địa phương, dự thảo tờ trình, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Tư Pháp thành lập Hội đồng tuyển chọn chấp hành viên.

- Rà soát , lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chấp hành viên các cơ quan thi hành án dân sự theo đúng tiêu chuẩn và hướng dẫn của Bộ Tư Pháp. Bảo đảm bổ nhiệm đủ số lượng chấp hành viên cần thiết cho các cơ quan thi hành án dân sự. Thi hành án dân sự tỉnh có từ 5 đến 7 chấp hành viên, thi hành án dân sự huyện, thị xã tối thiểu mỗi đơn vị có từ 3 chấp hành viên trở lên.

- Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xem xét bổ nhiệm đủ chức vụ Trưởng, Phó các cơ quan thi hành án dân sự huyện, thị xã.

- Hoàn thành việc quy hoạch, đào tạo cán bộ các cơ quan thi hành án dân sự địa phương giai đoạn 2005-2015.

#### **5- Kiện toàn, củng cố các tổ chức hỗ trợ Tư pháp:**

##### **5.1 Đối với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản:**

Triển khai kiện toàn tổ chức, cán bộ của Trung tâm trên cơ sở quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính Phủ về bán đấu giá tài sản và Thông tư số 03/2005/TT-BTP ngày 4/5/2005 của Bộ Tư Pháp hướng dẫn một số quy định của Nghị định 05.

Về tổ chức bộ máy của trung tâm: bảo đảm tối thiểu phải có 3 đầu giá viên (kể cả Giám đốc, Phó giám đốc trung tâm), một số chuyên viên, 02 kế toán, thủ kho, thủ quỹ và bảo vệ. Ngoài ra, tùy nhu cầu công việc, Trung tâm được hợp đồng thêm một số lao động để phục vụ công tác.

### 5.2 Đối với Đoàn luật sư:

Tiếp tục kiện toàn Ban chủ nhiệm Đoàn, kết nạp luật sư mới, mở thêm các Văn phòng luật sư. Phân đầu đến năm 2010, Đoàn luật sư có số lượng tối thiểu là 30 luật sư hành nghề về nhiều lĩnh vực. Để đảm bảo có đủ đội ngũ luật sư phục vụ cho tranh tụng và hội nhập Quốc tế, tỉnh sẽ có chính sách hỗ trợ đào tạo hành nghề luật sư.

### 5.3 Đối với các tổ chức Giám định tư pháp:

Khẩn trương triển khai thi hành Pháp lệnh Giám định tư pháp ngày 28/9/2004, trọng tâm là đổi mới tổ chức và hoạt động Giám định tư pháp. Sở Tư pháp và các ngành liên quan cần phối hợp thực hiện các việc sau đây:

- Xem xét người có đủ tiêu chuẩn làm giám định viên tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong các lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự, Tài chính- kế toán, xây dựng, văn hoá, môi trường và các lĩnh vực cần thiết khác.

- Sở y tế chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp lập đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Trung tâm pháp y tỉnh thuộc Sở y tế. Trung tâm pháp y tỉnh là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và đặt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Đối với tổ chức giám định kỹ thuật hình sự được bố trí ở Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh. Công an tỉnh cần tăng cường biên chế hợp lý để Phòng kỹ thuật hình sự có đủ lực lượng làm nhiệm vụ chuyên môn đồng thời có đội ngũ làm giám định viên tư pháp.

- Giám định viên Tài chính- kế toán, giám định viên xây dựng, giám định viên văn hoá, giám định viên môi trường do Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở chuyên môn xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, đảm bảo tối thiểu mỗi lĩnh vực có từ 3 giám định viên trở lên.

- Để đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động giám định tư pháp: Kinh phí, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện vật chất cần thiết khác cho hoạt động của tổ chức giám định do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tổ chức chuyên môn có trách nhiệm tạo điều kiện cho người giám định tư pháp sử dụng trang bị, thiết bị, phương tiện của tổ chức mình để phục vụ việc thực hiện giám định.

## **6- Đối với phòng Công chứng, Trung tâm trợ giúp pháp lý:**

Là những đơn vị thuộc Sở được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư Pháp phối hợp với Sở Nội Vụ căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị để trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí biên chế bảo đảm đơn vị có đủ số lượng công chức cần thiết gồm các chức danh Trưởng, Phó đơn vị, các chuyên viên và công chức thực thi công việc theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:**

1. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc triển khai việc kiện toàn tổ chức cán bộ, nâng cao năng lực hoạt động của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và Tư pháp cấp xã. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về mô hình, cơ cấu tổ chức và biên chế, cán bộ của cơ quan Tư pháp địa phương.

2. Sở Tư Pháp chủ trì phối hợp với Sở Y Tế xây dựng đề án và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Trung tâm Pháp y tỉnh thuộc Sở Y Tế. Các Sở Tài chính, Xây dựng, Văn Hoá - Thông tin, Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tư Pháp lựa chọn người đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư Pháp kiện toàn Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh thuộc Công an tỉnh, bảo đảm có các chức năng, nhiệm vụ thực hiện giám định kỹ thuật hình sự và pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh giám định Tư Pháp.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã căn cứ vào đề án này có trách nhiệm triển khai việc kiện toàn, củng cố Phòng Tư pháp, Ban Tư pháp cấp xã theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư Pháp.

4. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp tình hình thực hiện việc kiện toàn, củng cố tổ chức và cán bộ cơ quan Tư pháp địa phương./.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Phúc**

